

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **80/2022/HS-ST**

Ngày 29- 9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tấn;
2. Bà Trương Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 19/9/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HS ngày 19/9/2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN CAO C1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/8/1981 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn Tr, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; có vợ Ma Thị Th, sinh năm 1981 và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*đã chết*).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Vũ Thị Thanh Th, sinh năm 1988; địa chỉ Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 16/3/2022, Nguyễn Cao C1, trú tại thôn Tr, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 18/7/2020) được Trần Văn H, trú tại thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang gọi điện thoại thuê C chở, cầu cống bê tông cho H và cầu gạch cho anh Hà Văn Ch, trú tại thôn A, xã T, huyện C là thợ xây, đang xây nhà cho anh Hà Văn H1, trú tại thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, C1 điều khiển xe ô tô tải biển số: 30Z-4449, trên xe có gắn cần cẩu (là xe của C1 mua lại vào tháng 8/2021 nhưng chưa làm thủ tục sang tên), đến vị trí mặt trước của móng nhà anh H1. C1 nhờ Hà Văn Ch móc các kiêu gạch vào dây cáp để C1 vận hành cầu chuyển từ vị trí tập kết vào bên trong móng nhà (mỗi kiêu gạch có khoảng 1.100 viên gạch đỏ có lỗ, mỗi viên nặng khoảng 1,0kg, tương đương mỗi kiêu gạch có khối lượng khoảng 1.100kg) khi cầu đến kiêu gạch thứ 5 thì có anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, cùng trú tại thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang là phụ xây đến hỗ trợ Ch đứng ở phía dưới cần cẩu để giữ thăng bằng cho các kiêu gạch và điều chỉnh đến vị trí mong muốn. Khi cầu đến kiêu gạch thứ 07 thì cần cẩu phát ra tiếng kêu "cắc" từ phía sau ghế điều khiển của C1. C1 dừng cần cẩu lại và nói với mọi người "*Không biết nó kêu cái gì ấy*" đồng thời hạ cần cẩu xuống thấp và tiến hành kiểm tra cần cẩu, do không phát hiện cần cẩu có sự cố bất thường, thấy vậy T nói với C1 "cố đẩy vào thêm một chút nữa" C1 tiếp tục điều khiển cần cẩu để cầu kiêu gạch thứ 07 vào trong sát khu vực tường. Khi cần cẩu đang di chuyển thì trụ cần cẩu gắn với đế xoay bị gãy, làm cần cẩu rơi xuống trúng vào đầu anh Nguyễn Văn T. Hậu quả anh T bị thương nặng ở vùng đầu, mặt và chết trên đường đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 362/KL-KTHS, ngày 22/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Nguyên nhân anh Nguyễn Văn T chết là do chấn thương sọ mặt.

Tại bản kết luận giám định an toàn kỹ thuật số: 2221/KL-KTHS, ngày 29/4/2022, của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận: Cần cẩu gắn trên xe ô tô biển kiểm soát 30Z-4449 bị gãy là do có 04 bu lông liên kết mâm xoay cần cẩu với đế bị gãy do mỏi (thân bu lông xuất hiện vết nứt tế vi, trong quá trình làm việc các vết nứt này phát triển dần theo thời gian làm giảm tiết diện cho đến khi phần tiết diện còn lại không đủ chịu tải nữa thì bị gãy) dẫn đến các bu lông còn lại bị gãy do quá tải làm cần cẩu bị mất liên kết, rời khỏi đế.

Tại Văn bản số: 783/SLĐTBXH-LĐ ngày 26/5/2022 của Sở lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang, xác định: Căn cứ điểm 10, mục I Danh mục các loại máy, thiết bị vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội thì "*Cần trục*" thuộc danh mục các loại máy, thiết bị vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn,

vệ sinh lao động và phải được kiểm định để đảm bảo điều kiện an toàn lao động. Theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật An toàn, vệ sinh lao động đối với *"Các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định trước khi đưa vào sử dụng và kiểm định định kỳ trong quá trình sử dụng bởi tổ chức hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động"*... Căn cứ mục 1 Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/8/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành Danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động quy định đối với các công việc *"Chế tạo, lắp ráp, vận hành, bảo dưỡng..."* phải được huấn luyện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ.

Ngày 12/5/2022 CQCSĐT Công an huyện C đã có Văn bản số: 113/ĐTTH gửi Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 29-02V, Cục đăng kiểm Việt Nam về việc cung cấp tài liệu. Tại Văn bản số 19/29-02V ngày 30/6/2022 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 29-02V nêu: *... Do phương tiện BKS 30Z-4449 chỉ kiểm định duy nhất lần đầu ngày 22/10/2010 tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 29-02V. Trong hồ sơ gốc của phương tiện không có thông số kỹ thuật của cần cẩu. Tra cứu trên dữ liệu kiểm định cần cẩu hiện tại (dữ liệu online được các Trung tâm đăng kiểm sử dụng chung trên phạm vi toàn quốc từ năm 2018) cũng chưa ghi nhận kiểm định cần cẩu của phương tiện này.*

Hành vi của Nguyễn Cao C1 sử dụng xe ô tô tải có gắn cần cẩu trước khi đưa cần cẩu vào sử dụng không tiến hành kiểm định an toàn kỹ thuật theo quy định; không tham gia huấn luyện an toàn lao động, nhưng vẫn điều khiển cần cẩu, đã vi phạm khoản 3, 6 Điều 12 Luật an toàn, vệ sinh lao động và phạm vào Điều 132 Bộ luật lao động, dẫn đến hậu quả cần cẩu bị gãy, rơi đè làm anh Nguyễn Văn T tử vong.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu THANH CONG, loại xe tải gắn cẩu, BKS: 30Z-4449; 01 đăng ký xe ô tô BKS: 30Z-4449, do Công an TP Hà Nội cấp ngày 25/9/2010; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Cao C1, do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 18/7/2020. Ngày 22/4/2022, Cơ quan CSĐT đã trả lại xe ô tô và các giấy tờ trên cho Nguyễn Cao C1.

Cáo trạng số: 77/CT-VKSCH ngày 19/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Cao C1 về tội *"Vi phạm quy định về an toàn lao động"* theo điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao C1 phạm tội *"Vi phạm quy định về an toàn lao động"*.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, thời hạn thử thách từ tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao Nguyễn Cao C1 cho UBND xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện thống nhất thỏa thuận bồi thường cho đại diện gia đình bị hại tổng số tiền là 280.000.000 đồng, gồm các khoản mai táng phí, tổn thất tinh thần và tiền hỗ trợ 02 cháu là Nguyễn Văn T1, sinh năm 2010 và Nguyễn Văn B, sinh năm 2015 (là con đẻ của bị hại T). Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí nội dung đã thỏa thuận, không yêu cầu xem xét thêm, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại, không xem xét thêm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 295 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo, mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đối với hành vi mua xe ô tô tải có gắn cầu, biển số 30Z-4449 về sử dụng, đã quá thời hạn nhưng chưa làm thủ tục đăng ký sang tên của Nguyễn Cao C1. Ngày 31/8/2022 Cơ quan CSĐT đã chuyển tài liệu đến Trưởng Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang đề xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Vũ Thị Thanh Th xác định: Ngày 16/3/2022 chồng bà là ông Nguyễn Văn T có làm thuê cho anh Hà Văn Ch, nơi làm việc là tại nhà của anh Hà Văn H1 (là người cùng thôn). Quá trình làm việc đã xảy ra tai nạn lao động, hậu quả ông T chết. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo C có đến gia đình bà thống nhất, thỏa thuận bồi thường do tính mạng bị xâm phạm, tổn thất về tinh thần và hỗ trợ tiền mai táng phí, tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung của bà và ông T là cháu Nguyễn Văn T1, sinh năm 2010 và Nguyễn Văn B, sinh năm 2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, tổng số tiền là 280.000.000 đồng, thay mặt gia đình bà đã nhận đủ tiền. Sự việc xảy ra là do lỗi vô ý, việc thực hiện bồi thường dân sự đã xong bà nhất trí, không có ý kiến gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức án cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Cao C1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố. Nhất trí nội dung bản cáo trạng và nội dung luận tội của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang, không có ý kiến khiếu nại, thắc mắc gì; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 16/3/2022, Nguyễn Cao C1 đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 30Z-4449 có gắn cần cẩu thực hiện việc cẩu thuê các kiêu gạch cho anh cho Hà Văn Ch, trú tại thôn A, xã T, huyện C, để xây nhà cho Hà Văn H1, trú tại thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Trước khi C đưa cần cẩu vào sử dụng không tiến hành kiểm định an toàn kỹ thuật chiếc cần cẩu theo quy định; không tham gia huấn luyện an toàn lao động điều khiển cần cẩu theo quy định, đã vi phạm khoản 3, 6 Điều 12, khoản 3 Điều 17 Luật an toàn, vệ sinh lao động và phạm vào Điều 132 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật lao động, dẫn đến hậu quả cần trục gãy đè chết anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, trú tại thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Cao C1 đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều khiển thiết bị, máy móc của mình, bị cáo C1 đã chủ quan, không nắm vững các quy định về an toàn lao động. Cụ thể: Bị cáo không tiến hành kiểm định cần cẩu gắn trên xe ô tô biển số 30Z-4449 theo quy định vì cần cẩu là thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (cần trục) theo quy định tại Thông tư 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2019 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về Ban hành danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; Chưa tham gia tập huấn an toàn, vệ sinh lao động trước khi sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động quy định tại điều 3, Điều 17 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn

luyện an toàn, vệ sinh lao động và Quan trắc môi trường lao động; dẫn đến hậu quả chết người.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn lao động dẫn đến gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Quá trình bị cáo điều khiển phương tiện khi gặp sự cố kỹ thuật khi đang thi công nhưng bị cáo không tiến hành kiểm tra kỹ lưỡng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi của mình và không tuân thủ các quy định bắt buộc liên quan đến an toàn lao động. Do đó cần thiết phải xử lý về hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; ngày 20/9/2022 Tòa án nhân dân huyện C nhận được đơn đề nghị xác nhận thành tích tố giác tội phạm của Nguyễn Cao C1, có xác nhận của Công an thị trấn Vĩnh Lộc xác nhận về việc bị cáo đã cung cấp thông tin tội phạm, tích cực hợp tác với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện và bắt giữ đối tượng có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp do lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ điều kiện để được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo, mức áp dụng khởi điểm của điều luật quy định.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu THANH CONG, loại xe tải gắn cầu, BKS: 30Z-4449; 01 đăng ký xe ô tô BKS: 30Z-4449, do Công an TP Hà Nội cấp ngày 25/9/2010; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Cao C1, do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 18/7/2020. Trong giai đoạn

điều tra ngày 22/4/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu, do vậy không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm các khoản tổn thất về tinh thần, hỗ trợ mai táng phí, tiền cấp dưỡng nuôi hai con đẻ của anh Nguyễn Văn T là Nguyễn Văn T1 sinh năm 2010, Nguyễn Văn B sinh năm 2015 đến khi cháu T1, cháu B đủ 18 tuổi với tổng số tiền 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng), bị cáo đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ dân sự. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra, xác định bị cáo sau khi mua xe ô tô tải, có gắn cầu, biển số 30Z-4449 về sử dụng, đã quá thời hạn nhưng chưa làm thủ tục đăng ký sang tên xe theo quy định. Cơ quan điều tra chuyển tài liệu liên quan hành vi vi phạm hành chính đến Trưởng Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang để xem xét, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 295; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao C1 phạm tội "*Vi phạm quy định về an toàn lao động*".

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Cao C1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 03 (ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/9/2022.

Giao Nguyễn Cao C1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các Điều 68, 92, của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Cao C1 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

3. Về án phí: Nguyễn Cao C1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đại diện bị hại;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện C;
- CQTHAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận HSNV CA huyện C;
- UBND xã P, H. C;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Tú

